

Quy Nhơn, ngày 15 tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua (Nghị quyết số 1069/NQ-VSH-ĐHCĐ ngày 19/6/2020) và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Qua một năm triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

#### **A. Về sản xuất kinh doanh:**

##### **I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Đến ngày 31/12/2019 lượng nước tích được tại 03 hồ Nhà máy Vĩnh Sơn là 28,50% so với dung tích hữu ích thiết kế, hồ Nhà máy Sông Hình là 84,36% so với dung tích hữu ích thiết kế.

So với năm 2019 thì năm 2020 tình hình thời tiết có nhiều thuận lợi hơn, tuy nhiên lưu lượng bình quân nước về vẫn thấp hơn trung bình nhiều năm gây nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh. Lưu lượng nước về bình quân năm 2020 của Nhà máy Vĩnh Sơn là 18,67 m<sup>3</sup>/s cao hơn so với bình quân năm 2019 (18,67/3,81 m<sup>3</sup>/s), Nhà máy Sông Hình là 58,64 m<sup>3</sup>/s cao hơn so với bình quân năm 2019 (58,64/43,19 m<sup>3</sup>/s). Tổng sản lượng điện sản xuất năm 2020 đạt 566,28/587,29 triệu kWh, đạt 96,42% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 114,68% so với cùng kỳ.

Năm 2020 Công ty đã thực hiện và đạt được một số chỉ tiêu như sau:

#### **1. Về doanh thu sản xuất kinh doanh điện:**

##### **a) Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu hệ thống và việc tham gia thị trường điện:**

- Về sản lượng điện sản xuất: Tổng sản lượng điện sản xuất 02 nhà máy đạt 566,28/587,04 triệu kWh, đạt 96,46% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 114,68% so với cùng kỳ; Trong đó:

+ Nhà máy Vĩnh Sơn đạt 246,96/232,07 triệu kWh, đạt 106,42% so với kế hoạch năm và đạt 253,47% so với cùng kỳ;

+ Nhà máy Sông Hình đạt 319,32/354,97 triệu kWh, đạt 89,96% so với kế hoạch năm và đạt 80,56% so với cùng kỳ;

- Về sản lượng điện thương phẩm: Tổng sản lượng điện thương phẩm cả 2 nhà máy đạt 558,06/580,00 triệu kWh, đạt 96,22% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 114,48% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Nhà máy Vĩnh Sơn đạt 244,09/230,00 triệu kWh, đạt 106,13% so với kế hoạch năm và đạt 254,38% so với cùng kỳ;

+ Nhà máy Sông Hình đạt 313,96/350,00 triệu kWh, đạt 89,70% so với kế hoạch năm và đạt 80,19% so với cùng kỳ;

- Tuân thủ đúng quy định thị trường điện và quy định vận hành liên hồ chứa.

**Bảng số 01:**

Đơn vị	Năm 2020		Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch năm 2020 (%)	So với cùng kỳ %
	Kế hoạch	Thực hiện			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)/(2)	(6)=(3)/(4)
<b>1. Điện sản xuất (tr.kWh)</b>	<b>587,04</b>	<b>566,28</b>	<b>493,81</b>	<b>96,46</b>	<b>114,68</b>
Nhà máy Vĩnh Sơn (tr.kWh)	232,07	246,96	97,43	106,42	253,47
Nhà máy Sông Hình (tr.kWh)	354,97	319,32	396,37	89,96	80,56
<b>2. Điện thương phẩm (tr.kWh)</b>	<b>580,00</b>	<b>558,05</b>	<b>487,48</b>	<b>96,22</b>	<b>114,48</b>
Nhà máy Vĩnh Sơn (tr.kWh)	230,00	244,09	95,96	106,13	254,38
Nhà máy Sông Hình (tr.kWh)	350,00	313,96	391,52	89,70	80,19
<b>3. Điện tự dùng (tr.kWh)</b>	<b>7,04</b>	<b>8,23</b>	<b>6,32</b>	<b>112,81</b>	<b>130,08</b>
Nhà máy Vĩnh Sơn (tr.kWh)	2,32	2,87	1,48	123,50	194,50
Nhà máy Sông Hình (tr.kWh)	4,97	5,36	4,85	107,81	110,48
<b>4. Tỷ lệ điện tự dùng (%)</b>	<b>1,20</b>	<b>1,45</b>	<b>1,28</b>	<b>121,07</b>	<b>113,43</b>
Nhà máy Vĩnh Sơn	1,00	1,16	1,51	116,18	76,74
Nhà máy Sông Hình	1,40	1,68	1,22	119,85	137,14

**b) Kết quả sản xuất kinh doanh:**

**Về doanh thu:**

Tổng doanh thu đạt 468,25/367,39 tỷ đồng, đạt 127,71% so với kế hoạch năm và đạt 113,97% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Doanh thu từ sản xuất điện đạt 340,24/364,69 tỷ đồng, đạt 93,29% so với kế hoạch năm và đạt 85,03% so với cùng kỳ;

Trong đó doanh thu chênh lệch từ thị trường điện là 34,28 tỷ đồng/51,42 tỷ đồng đạt 66,67% so với KH. Giá bán điện bình quân chưa bao gồm thuế, phí là 467 đồng/kWh (bao gồm thuế, phí là 596,29 đồng/kWh)

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác đạt 128,81/2,60 tỷ đồng, đạt 4954,23% so với kế hoạch năm và đạt 1127,93% so với cùng kỳ.

#### **Về chi phí:**

Tổng chi phí là 233,34/229,76 tỷ đồng, chiếm 101,56% so với kế hoạch năm và chiếm 99,94% so với cùng kỳ. Trong đó:

Chi phí sản xuất điện là 226,33/225,62 tỷ đồng, chiếm 100,31% so với kế hoạch năm và chiếm 100,45% so với cùng kỳ;

Chi phí tài chính và dịch vụ khác là 7,02/4,14 tỷ đồng, chiếm 169,57% so với kế hoạch năm và chiếm 85,92% so với cùng kỳ.

#### **Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận trước thuế đạt 235,70/139,03 tỷ đồng, đạt 169,53% so với kế hoạch năm và đạt 132,36% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế đạt 188,29/111,48 tỷ đồng, đạt 168,91% so với kế hoạch năm và đạt 118,41% so với cùng kỳ.

#### **Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

**Bảng số 02:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020		Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch 2020 %	So với cùng kỳ %
		Kế hoạch	Thực hiện			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)=(4)/(5)
1	Điện sản xuất (tr kwh)	587,04	566,28	493,81	96,46	114,68
2	Điện thương phẩm (tr kwh)	580,00	558,06	487,48	96,22	114,48
3	Doanh thu ( tỷ đồng)	367,29	468,25	411,57	127,71	113,97
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện (tỷ đồng)	364,69	340,24	400,15	93,30	85,03
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	2,60	128,01	11,42	4.954,23	1.127,93
4	Tổng chi phí (tỷ đồng)	229,76	233,35	233,49	101,56	99,94
4.1	Chi phí sản xuất điện	225,62	226,33	225,32	100,31	100,45
4.2	Chi phí tài chính và CP hoạt động dịch vụ khác	4,14	7,02	8,17	169,57	85,92
5	Lợi nhuận từ Cty liên kết	1,50	0,79	1,44	52,80	54,86
6	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	139,03	235,70	178,08	169,53	132,36
7	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	111,48	188,29	159,02	168,91	118,41

## **2. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:**

### 2.1. Về tổn thất qua máy biến áp và tự dùng:

Về điện tự dùng và tổn thất qua máy biến áp: Cả 02 nhà máy là 8,23 triệu kWh, chiếm tỷ lệ 1,45%/ 1,40%. (Trong đó: Nhà máy Vĩnh Sơn là 2,87 triệu kWh, chiếm tỷ lệ 1,16%/ 1,50%; Nhà máy Sông Hình là 5,36 triệu kWh, chiếm tỷ lệ 1,68%/ 1,30%)

### 2.2. Về suất sự cố, hệ số sẵn sàng:

- Suất sự cố của 2 nhà máy thực hiện trong năm là 0,146 so với kế hoạch 0,208. Trong đó: Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn là : 0,125/0,208; Nhà máy thủy điện Sông Hình là 0,167/0,208.

- Hệ số sẵn sàng của 2 nhà máy thực hiện trong năm là 0,966 so với kế hoạch 0,955. Trong đó: Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn là 0,972/0,955; Nhà máy thủy điện Sông Hình là: 0,959/0,955.

### 2.3. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:

Trong năm 2020 đã triển khai thực hiện, nghiệm thu được 06 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty.

### 2.4. Công tác An toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường:

Công ty tổ chức thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCN nên trong năm 2020 không có tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Thực hiện tốt công tác kiểm soát môi trường, quản lý chất thải nguy hại đúng quy định.

## 3. Về giảm chi phí sản xuất kinh doanh:

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, rà soát các định mức vật tư thiết bị theo đúng quy trình, quy định, số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, không để tình trạng thừa vật tư sau sửa chữa. Đối với vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được, ưu tiên đưa vào bảo dưỡng, tái sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn nhằm tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa lớn (SCL).

Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...

Tiến hành đánh giá, thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém, mất phẩm chất nhằm giảm giá trị hàng tồn kho.

Thực hiện nghiêm túc, triệt để quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây, MBA, tránh các tổn thất điện năng do nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu.

## II. Mục tiêu, Phương hướng và giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Tình hình mực nước tại các hồ chứa của 02 nhà máy đến hết ngày 31/12/2020 như sau:

*Nhà máy Vĩnh Sơn:* Lưu lượng nước về bình quân tại các hồ chứa Nhà máy Vĩnh Sơn năm 2020 là 18,67 m<sup>3</sup>/s cao hơn so với bình quân năm 2019 (18,67/3,81 m<sup>3</sup>/s);

Mực nước hồ A: 775,30 m/ 775,00 m

Mực nước hồ B: 826,33 m/ 826,00 m

Mực nước hồ C: 981,11 m/ 981,00 m

Tổng dung tích tồn 03 hồ Nhà máy Vĩnh Sơn là 141,90 triệu m<sup>3</sup>, đạt 100% so với dung tích hữu ích thiết kế.

*Nhà máy Sông Hinh:* Lưu lượng nước về bình quân hồ chứa Nhà máy Sông Hinh năm 2020 là 58,64 m<sup>3</sup>/s cao hơn so với bình quân năm 2019 (58,64/43,19 m<sup>3</sup>/s).

Hồ chứa Thủy điện Sông Hinh: 209,00 m/209,00 m

Tổng dung tích tồn hồ chứa Nhà máy Sông Hinh là 323,53 triệu m<sup>3</sup>, đạt 100% so với dung tích hữu ích thiết kế.

Năm 2021, dự báo tình hình khí hậu biến đổi bất lợi, diễn biến phức tạp, hạn hán, nắng nóng cục bộ và gay gắt vẫn còn tiếp diễn.

Phát huy những thuận lợi về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực hiện có. Tiếp tục quán triệt Quyết định tối ưu hoá chi phí sản xuất trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020, Tổng giám đốc sẽ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng trưởng sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược tối ưu hoá dòng tiền. Thực hiện các giải pháp phù hợp để tiết giảm giá trị hàng tồn kho, chi phí SCL, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác bằng tiền.

Năm 2021 là năm tập trung thực hiện thi đua thắng lợi nhiệm vụ SXKD với chủ đề "**Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**" cùng với mục tiêu phát triển chung của Tổng Công ty phát điện 3, VSH sẽ bám sát theo định hướng của Tổng Công ty.

Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản lý và điều hành nội bộ của Công ty. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động. Cải thiện đời sống và thu nhập của người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Triển khai, xây dựng đồng bộ quan hệ lao động hài hoà, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát

sinh trong quá trình lao động. Phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết nội bộ, minh bạch trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác ATLD, VSCN, PCCN và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh các giải pháp và đồng bộ tối ưu hoá nguồn lực trong công tác vận hành thị trường điện, đảm bảo đáp ứng tốt tất cả các giai đoạn của Thị trường điện Việt Nam, cố gắng đạt doanh thu cao nhất trong thị trường.

Tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó trước những biến đổi khó lường của khí hậu. Điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa công tác sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.

Triển khai tối ưu các chiến lược chào giá trong thị trường điện, đảm bảo đạt vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu thị trường mà Ban điều hành đã đề xuất.

Nâng cao chất lượng vận hành và quản lý kỹ thuật, đảm bảo đạt hệ số khả dụng khả dụng kế hoạch. Giảm thiểu tối đa, không để xảy ra xuất sự cố chủ quan trong năm. phấn đấu đáp ứng 100% khả năng nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia.

Tiếp tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn hiện tại và thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ để phát điện các tổ máy Thủy điện Thượng Kon Tum.

Như vậy, so với năm 2020 thì năm 2021 nhiệm vụ sản xuất kinh doanh sẽ gặp không ít những khó khăn và thách thức mới. Công ty sẽ cố gắng đảm bảo phương tiện, thiết bị và phương thức vận hành để có thể huy động tối đa công suất, đảm bảo khai thác hiệu quả hết mức công suất khả dụng của từng tổ máy.

Căn cứ tình hình thực tế tại các hồ và kinh nghiệm vận hành nhà máy trong hơn 20 năm qua, Ban điều hành Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh lập kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2021 như sau:

**Bảng số 03:**

TT	Nội dung	Quý I/2021	Quý II/2021	Quý III/2021	Quý IV/2021	Tổng cộng
<b>1</b>	<b>Điện sản xuất (tr.kWh)</b>	<b>205.04</b>	<b>185.00</b>	<b>143.96</b>	<b>181.00</b>	<b>715.00</b>
1.1	Nhà máy Vĩnh Sơn	88.04	96.00	67.81	78.15	330.00
1.2	Nhà máy Sông Hinh	117.00	89.00	76.15	102.85	385.00
<b>2</b>	<b>Điện thương phẩm (tr.kWh)</b>	<b>202.00</b>	<b>183.00</b>	<b>143.00</b>	<b>179.00</b>	<b>707.00</b>
2.1	Nhà máy Vĩnh Sơn	87.00	95.00	67.00	78.00	327.00
2.2	Nhà máy Sông Hinh	115.00	88.00	76.00	101.00	380.00
<b>3</b>	<b>Điện tự dùng + tổn thất (tr.kWh)</b>	<b>3.04</b>	<b>2.00</b>	<b>0.96</b>	<b>2.00</b>	<b>8.00</b>
3.1	Nhà máy Vĩnh Sơn	1.04	1.00	0.81	0.15	3.00
3.2	Nhà máy Sông Hinh	2.00	1.00	0.15	1.85	5.00

4	Tỷ lệ điện tự dùng (%)	1.52	1.52	1.52	1.52	1.52
4.1	Nhà máy Vĩnh Sơn	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20
4.2	Nhà máy Sông Hình	1.80	1.80	1.80	1.80	1.80

• Kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021		Tổng cộng
			VS-SH	TKT	
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr kWh	715,59	759,38	1.474,97
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	707,00	753,00	1.460,00
3.	Tổng doanh thu	Tr đồng	476.324,88	806.980,76	1.283.305,65
	- Doanh thu từ sản xuất điện	Tr đồng	474.119,88	806.980,76	1.281.100,65
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr đồng	2.205,00	-	2.205,00
4.	Chi phí	Tr đồng	266.698,66	859.824,06	1.126.522,72
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	209.626,22	(52.843,29)	156.782,93
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	167.700,98	(52.843,29)	114.857,68

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm báo cáo)

**B. Công tác đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum:**

**I. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum năm 2020:**

- Trong năm 2020, hoàn thành toàn bộ công trình, tiến hành nghiệm thu đưa vào sử dụng, đồng thời xử lý dứt điểm các tồn tại của các hạng mục công trình cũng như vấn đề rò khí Buồng điều áp khí nén;

- Sau khi được Hội đồng nghiệm thu nhà nước kiểm tra và chấp thuận kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư và được sự chấp thuận của UBND tỉnh Kon Tum, ngày 26/02/2020 Chủ đầu tư đã tiến hành chặn dòng và tích nước hồ chứa. Hiện tại mực nước hồ chứa đã đạt MNDBT ▼1160m;

- Công tác lắp đặt, thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị cơ điện nhà máy đã hoàn thành lắp đặt và thử khô, các hệ thống thiết bị đã sẵn sàng cho việc thử ước và chạy máy, phát điện;

- Hoàn thành cơ bản công tác quyết toán A-B và quyết toán dự án hoàn thành.

**II. Kế hoạch đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum năm 2021:**

Triển khai công tác nạp nước đường hầm, thử ước ngay khi kết thúc công tác nạp nước đường hầm và phát điện hòa lưới điện quốc gia.

Kết quả thực hiện năm 2021 của Dự án, có những mốc chính như sau:

- Hoàn thành nạp nước đường hầm: 10/03/2021;
- Hoà lưới điện Quốc gia Tổ máy 1: 24/03/2021 và vận hành thương mại 01/04/2021;
- Hoà lưới điện Quốc gia Tổ máy 2: 03/04/2021 và vận hành thương mại 09/04/2021;
- Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Thẩm tra, trình phê duyệt và phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Đàm phán lại giá điện và ký kết điều chỉnh hợp đồng mua bán điện với Công ty Mua Bán điện.

- **Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2021:** 343 tỷ đồng (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*)

### III. Tình hình huy động vốn đầu tư:

#### 1. Tình hình tài chính và thu xếp vốn:

##### 1.1 Các chỉ tiêu về nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	9.048,82	9.676,17
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.149,17	3.330,26
3	ROE (Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH)	%	5,18	5,81
4	ROA (Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản)	%	1,87	2,01
5	Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	5.899,65	6.345,91
6	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	942,41	1.349,76
7	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	4.957,25	4.996,15
8	Hệ số nợ /Vốn CSH		1,87	1,91
9	Tỷ lệ thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)		0,47	0,27
10	Tỷ lệ thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH		0,35	0,19
11	Giá trị sổ sách	đồng/CP	15.269	16.147
12	EPS /Thu nhập mỗi cổ phiếu	đồng/CP	771	913

#### 2. Tình hình huy động vốn:

##### 2.1 Tình hình huy động vốn

Năm 2020 với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán kéo dài 9 tháng đầu năm tại khu vực miền Trung đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả SXKD. Tình hình tài chính của VSH cũng gặp nhiều khó khăn, mất cân đối nguồn vốn đầu tư từ năm 2019 chuyển sang, các Ngân hàng từ chối giải ngân vốn bổ sung vì liên quan đến hạn mức vay của các cổ đông lớn. VSH chịu áp lực các khoản nợ gốc vay đến hạn của nhóm ngân hàng tài trợ vốn trong khi Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum chưa vận hành phát điện thương mại.

Tháng 4/2020 VSH đã chủ động đề nghị Nhóm Ngân hàng tái cơ cấu nợ vào tháng 7/2020. Đồng thời, để đảm bảo nguồn vốn thực hiện đầu tư, năm 2020



Công ty đã thực hiện không chi cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1069/NQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020.

- *Tình hình huy động vốn đầu tư Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum*

Năm 2020 Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh đã hoàn thành việc phát hành 700 tỷ đồng gói Trái phiếu VSH\_BOND\_2019 (trái phiếu không chuyển đổi), cụ thể như sau:

- + Đợt 1,2,3 năm 2019: 500 tỷ đồng gói TP REE
- + Đợt 4 – Ngày 27/4/2020: 100 tỷ đồng gói TP BTP- Cty CP Nhiệt điện Bà Rịa
- + Đợt 5 – Ngày 25/6/2020: 100 tỷ đồng (gói TP BTP)

Ngoài ra, VSH đã vay ngắn hạn 423,49 tỷ đồng của cổ đông lớn và các đơn vị liên quan để cân đối nguồn đầu tư trong năm.

- *Tình hình thoái vốn tại Công ty liên kết (Công ty CP Du lịch Bình Định-BIDITOUR)*

Tỷ lệ vốn góp của VSH vào Công ty BIDITOUR: 49,72% tương ứng với số cổ phần sở hữu là: 969.560 cổ phần.

Cổ tức VSH đã nhận từ BIDITOUR kể từ năm 2008 đến 31/12/2019: 25,78 tỷ đồng.

Tháng 11/2020 Công ty VSH đã hoàn thành việc thoái vốn tại Cty CP Du lịch Bình Định thông qua hình thức bán đấu giá số cổ phần đang sở hữu, kết quả cụ thể như sau:

- Doanh thu chuyển nhượng CP BIDITOUR	130,90	tỷ đồng
- Vốn đầu tư ban đầu	9,81	tỷ đồng
- Lợi nhuận thu được từ đầu tư	121,09	tỷ đồng
- Chi phí tổ chức bán CP BIDITOUR	0,32	tỷ đồng
- Lợi nhuận thu được từ việc bán CP BIDITOUR	120,77	tỷ đồng
- Thuế TNDN phải nộp (20%)	24,15	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	96,62	tỷ đồng

Toàn bộ nguồn vốn thu được từ việc thoái vốn tại BIDITOUR Công ty VSH đã sử dụng để thanh toán chi phí lãi vay và khối lượng XD/CB hoàn thành của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

- *Tăng vốn điều lệ*

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 1927/NQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 28/10/2020, Công ty đã thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ bằng phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn bổ sung cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

Ngày 18/12/2020 Công ty VSH đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thông qua phương án phát hành cổ phiếu để triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

## 2.2 Tình hình giải ngân:

### • Tình hình thanh toán vốn đầu tư Dự án Thương Kon Tum

Trong năm 2020 Công ty đã thu xếp vốn thực hiện thanh toán 839,43 tỷ đồng cho dự án Thủy điện Thương Kon Tum (Tổng khối lượng thực hiện bao gồm VAT: 800,87 tỷ đồng) trong đó:

- + Vốn vay: 423,49 tỷ đồng
  - Vay nước ngoài: 0,00 tỷ đồng
  - Vay trong nước (ngắn hạn): 423,49 tỷ đồng
- + Vốn trái phiếu: 199,80 tỷ đồng
- + Vốn tự có: 216,14 tỷ đồng

## 3 Kế hoạch vốn năm 2021

Ngày 05/02/2021 VSH đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 300 tỷ đồng và đã cân đối thanh toán các khoản nợ của Dự án Thương Kon Tum.

Với kế hoạch doanh thu sản xuất điện năm 2021 từ ba Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thương Kon Tum 1.283 tỷ đồng, tổng chi phí 1.126 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 115 tỷ đồng. Năm 2021, VSH tiếp tục phải đề nghị nhóm Ngân hàng đồng tài trợ thực hiện tái cơ cấu nợ lần 2 để đảm bảo nguồn vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành, đảm bảo nguồn để các nhà máy hoạt động SXKD ổn định, đặc biệt là Nhà máy Thủy điện Thương Kon Tum. (Bắt đầu phát điện thương mại vào tháng 4/2021).

Bảng cân đối nguồn vốn dự kiến năm 2021:

Đvt: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2021		Ghi chú
		Trước CCN	Sau CCN	
<b>A</b>	<b>Tiền đầu kỳ</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	
<b>B</b>	<b>Dòng tiền vào</b>	<b>1.583</b>	<b>1.583</b>	
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>1.283</b>	<b>1.283</b>	
1	Vĩnh Sơn & Sông Hinh	76	476	
2	Thương Kon Tum	807	807	
<b>II</b>	<b>Phát hành tăng vốn 300 tỷ đồng</b>	<b>300</b>	<b>300</b>	
<b>C</b>	<b>Dòng tiền chi</b>	<b>2.607</b>	<b>2.343</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí SX điện</b>	<b>333</b>	<b>333</b>	
1	Vĩnh Sơn & Sông Hinh	181	181	
2	Thương Kon Tum	152	152	
<b>II</b>	<b>CP lãi vay</b>	<b>485</b>	<b>453</b>	
1	VS-SH	2	2	

2	Thượng Kon Tum	483	451	
<b>III</b>	<b>Khấu hao</b>	<b>447</b>	<b>447</b>	
1	VS-SH	83	83	
2	Thượng Kon Tum	364	364	
<b>IV</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	
1	VS-SH	42	42	
2	Thượng Kon Tum	-	-	Ưu đãi thuế
<b>V</b>	<b>Trả nợ gốc vay</b>	<b>764</b>	<b>618</b>	
	<i>Nhóm Ngân hàng</i>	<i>162</i>	<i>16</i>	<i>Giãn nợ gốc</i>
	<i>Nhóm REE</i>	<i>447</i>	<i>447</i>	
	<i>Ngân hàng nước ngoài</i>	<i>75</i>	<i>75</i>	
	<i>Nợ khác</i>	<i>32</i>	<i>32</i>	
	<i>Trái phiếu</i>	<i>48</i>	<i>48</i>	
<b>VI</b>	<b>Thanh toán nhà thầu TKT</b>	<b>437</b>	<b>351</b>	<i>Tiền bảo hành chuyển sang 2022</i>
<b>VII</b>	<b>Nợ thuế 2020 chuyển sang</b>	<b>98</b>	<b>98</b>	
<b>D</b>	<b>Dòng tiền cuối kỳ</b>	<b>(562)</b>	<b>(298)</b>	

Với dự kiến nguồn vốn thiếu hụt như trên, Ban điều hành sẽ đẩy nhanh công tác quyết toán, kiểm toán dự án hoàn thành để thực hiện đàm phán lại giá bán điện Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum theo giá trị quyết toán nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và đảm bảo nguồn vốn thanh toán nợ vay.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh xin chân thành cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông và các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian qua đã có nhiều đóng góp tích cực với Ban điều hành để Công ty vượt qua khó khăn, đưa vào vận hành 2 tổ máy Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum vào đầu tháng 4/2021, đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và đạt hiệu quả cao nhất có thể.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Thanh**

(Phụ lục đính kèm Báo cáo của Tổng Giám đốc)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>	<b>197,54</b>	<b>155,47</b>	<b>103,05</b>
1	Tuyển áp lực	44,39	45,56	
2	Tuyển năng lượng	153,15		
a	Thi công CNN và Km5+250m đầu đường hầm	19,77		
b	Đường hầm dẫn nước từ km5-km14+447 (thi công bằng TBM)	75,69	51,83	24,52
c	Xử lý sụt lở lý trình Km5+250 đến Km5+270	3,30		2,99
d	Thi công cụm nhà máy	54,39	49,26	64,51
3	Thu dọn lòng hồ			1,47
4	QLVH, bảo trì bảo dưỡng, TBA, cấp điện thi công		1,43	0,99
5	Công tác phụ trợ		7,39	8,57
<b>II</b>	<b>Thiết bị</b>	<b>50,48</b>	<b>56,17</b>	<b>49,23</b>
1	Trả tiền mua thiết bị cơ điện cho AH	50,00	23,27	36,20
2	Chi phí vận chuyển TB, chi phí khác liên quan đến TB			6,83
3	Thiết bị cửa nhận nước	0,48		
	Thiết bị khác		32,90	6,20
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>298,79</b>	<b>592,15</b>	<b>175,06</b>
1	Chi phí lắp đặt thiết bị	7,78	14,26	23,51
2	Giám sát lắp đặt thiết bị	0,42	1,34	4,49
3	Chi phí tư vấn			
	Chi phí tư vấn của PECC1	4,69	10,00	17,89
	Chi phí tư vấn của PECC3	0,77		0,63
4	Chi phí thẩm tra, định giá TS	0,00	0,12	
5	Mô tả địa chất hồ móng	1,44		1,92
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng các hạng mục công trình	1,60		5,00
7	Chi phí lãi vay + phí ngân hàng	261,60	550,59	113,00
8	Kiểm toán công trình	4,00		4,72
9	Chi phí nghiệm thu, thử tải đóng điện	1,50		1,50
10	Chi phí luật sư	15,00	1,23	0,82
11	Chi phí đền bù GPMB - TĐC	0,00	0,82	
12	Chi phí khác liên quan đến dự án	0,00	13,78	1,59
<b>IV</b>	<b>Chi phí Ban QLDA</b>	<b>16,33</b>	<b>18,45</b>	<b>10,71</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí Ban chuẩn bị sản xuất</b>	<b>20,00</b>	<b>17,20</b>	<b>4,98</b>
	<b>Cộng</b>	<b>583,13</b>	<b>839,43</b>	<b>343,03</b>

(Phụ lục đính kèm Báo cáo của Tổng Giám đốc)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
			Kế hoạch VS-SH	Thực hiện VS-SH	Tỷ lệ % TH/KH	VS-SH	TKT	Tổng cộng 2021	
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	587,04	566,28	96,46%	715,00	759,38	1.474,38	
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	580,00	558,06	96,22%	707,00	753,00	1.460,00	
3	Doanh thu	Tr.đồng	367.288,90	468.253,52	127,49%	476.324,88	806.980,76	1.283.305,65	
3.1	- Doanh thu từ sản xuất điện	Tr.đồng	364.688,90	340.236,39	93,29%	474.119,88	806.980,76	1.281.100,65	
3.2	- Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	2.400,00	126.975,31	5290,64%	2.205,00	-	2.205,00	
	+ Lãi tiền gửi ngân hàng		2.400,00	2.334,47	97,27%	2.205,00	-	2.205,00	
	+ Lãi CLTG		-	3.552,53	0,00%	-	-	-	
	+ Doanh thu thoái vốn Cty BIDITOUR			121.088,31	0,00%	-	-	-	
3.3	- Doanh thu từ dịch vụ khác (Cty con,...)	Tr.đồng	200,00	381,82	190,91%	-	-	-	
3.4	- Doanh thu khác		-	660,00	0,00%	-	-	-	
4	Chi phí	Tr.đồng	229.762,32	233.343,18	101,56%	266.698,66	859.824,06	1.126.522,72	
4.1	- Chi phí sản xuất điện	Tr.đồng	225.624,57	226.325,39	100,31%	264.078,00	515.889,76	779.967,76	
	+ Chi phí O&M		69.675,81	63.992,11	91,84%	82.249,19	47.080,66	129.329,85	
	+ Thuế tài nguyên		54.068,76	52.023,14	96,22%	65.907,95	70.196,17	136.104,12	
	+ Phí dịch vụ môi trường rừng+KTTNN		20.880,00	27.558,89	131,99%	32.920,86	35.112,08	68.032,93	
	+ Khấu hao		81.000,00	82.751,25	102,16%	83.000,00	363.500,86	446.500,86	
4.2	- Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	3.715,00	5.526,79	148,77%	2.327,13	343.934,30	346.261,43	
	+ Trả lãi vay ngân hàng		1.500,00	1.251,45	83,43%	1.300,00	337.673,12	338.973,12	
	+ Chênh lệch tỷ giá		2.215,00	2.112,44	95,37%	1.027,13	6.261,18	7.288,31	
	+ CP bán BIDITOUR			322,81	0,00%	-	-	-	
	+ CP điều chỉnh bán BIDITOUR			1.840,09	0,00%	-	-	-	
4.3	- Chi phí hoạt động Cty con	Tr.đồng	422,75	613,20	145,05%	293,53	-	293,53	
4.4	- Chi phí khác	Tr.đồng	-	878	0,00%	-	-	-	
5	Lợi nhuận từ Công ty liên kết	Tr.đồng	1.500,00	791,99	52,80%	-	-	-	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	139.026,57	235.702,33	169,54%	209.626,22	(52.843,29)	156.782,93	
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	27.549,86	47.580,69	172,71%	41.925,24	-	41.925,24	
8	Thuế thu nhập hoãn lại	Tr.đồng	-	(176)	0,00%	-	-	-	
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	111.476,71	188.297,14	168,91%	167.700,98	(52.843,29)	114.857,68	
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	5,41	9,13	168,91%	7,10	-2,24	4,86	
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	-	-	-	-	-	4,00	